

# MARKET INSIGHTS REPORTS

28/09/2023

CUỐI CÙNG LÀ BÁN ĐỒ HAY TRẠM DỪNG NGHỈ



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Trong giai đoạn tìm điểm cân bằng hiện tại, khối lượng giảm không phải là điểm quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index trong phiên giảm về vùng đỉnh ngày 30/1/2023 và hiện tại đang hình thành cụm đảo giao dịch. Điều này cho thấy thị trường đã có sự hỗ trợ tốt để tìm điểm cân bằng lúc này. Theo lý thuyết, nếu chỉ số mở khoảng trống giá và khối lượng tăng giá bắt đầu tăng trở lại thì đó sẽ là một điểm mua mới ngắn hạn T+ của thị trường. (ii) MA(20) đi xuống và sắp cắt MA(50) tương ứng với vùng 1210 điểm sẽ là vùng kháng cự tiềm năng của đợt phục hồi này. (iii) Chúng tôi lưu ý về khối lượng: Khối lượng thấp trong những phiên tạo cụm đảo giao dịch không quá quan trọng mà nó còn là tín hiệu tốt cho thấy áp lực bán đang giảm dần nhưng trong chiều tăng giá, khối lượng phải quay trở lại mức trung bình. (iv) Dòng tiền bắt đầu tập trung đẩy giá những nhóm ngành được hưởng lợi từ sự phục hồi kinh doanh như vận tải, bán lẻ, thủy sản, dệt may, hóa chất... Đây cũng là tín hiệu tốt với thị trường. Ngoài ra, nhóm họ VINCOM có thể đã đạt trạng thái cân bằng sau chuỗi giảm mạnh vừa qua cũng giúp thị trường giảm bớt áp lực giảm điểm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 00 mã cho tín hiệu bán, 29 mã cho tín hiệu đi ngang. GAS... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 56.52% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm vào phiên giao dịch tiếp theo với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Kháng cự là 1,180 – 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,130 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Giá cước tàu Container;
- Giá trị xuất khẩu thủy sản theo tháng;

TTCK Mỹ: Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	542
Số cổ phiếu không có giao dịch	49
Số cổ phiếu tăng giá	207 / 35.03%
Số cổ phiếu giảm giá	277 / 46.87%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	107 / 18.10%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	237
Số cổ phiếu không có giao dịch	93
Số cổ phiếu tăng giá	76 / 23.03%
Số cổ phiếu giảm giá	90 / 27.27%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	164 / 49.70%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	353
Số cổ phiếu không có giao dịch	505
Số cổ phiếu tăng giá	171 / 19.93%
Số cổ phiếu giảm giá	93 / 10.84%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	594 / 69.23%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	37,292,369	58,030,678	-20,738,309
% KL toàn thị trường	5,40%	8,40%	
Giá trị	1099,89 tỷ	1608,73 tỷ	-508,84 tỷ
% GT toàn thị trường	7,55%	11,04%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,124,700	1,290,062	2,834,638
% KL toàn thị trường	4,94%	1,54%	
Giá trị	131,12 tỷ	32,48 tỷ	98,64 tỷ
% GT toàn thị trường	12,39%	3,07%	

#### UPCOM

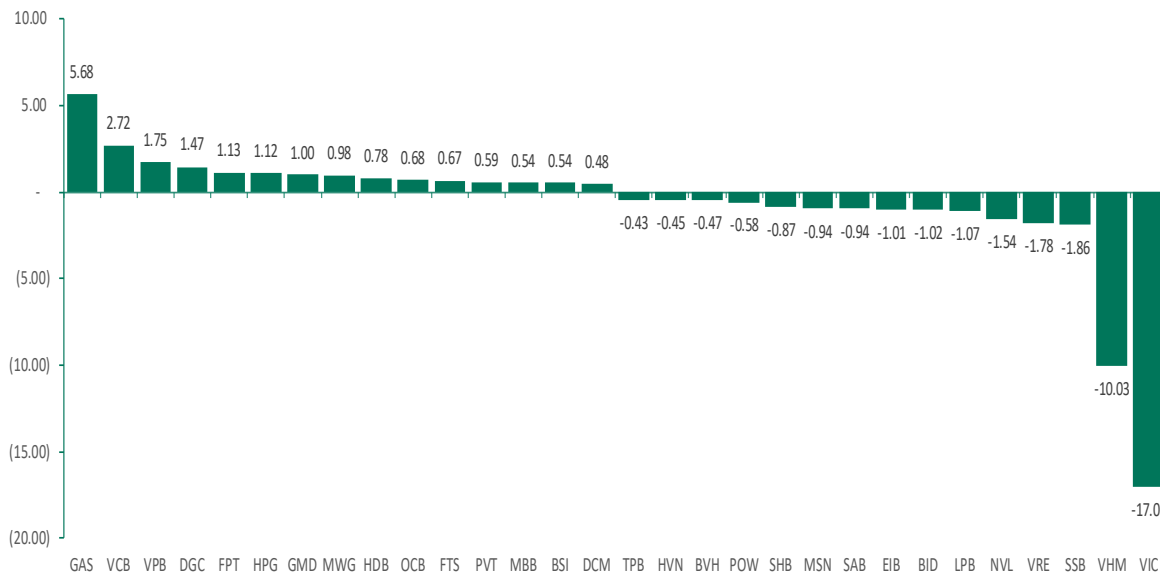
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	339,000	257,195	81,805
% KL toàn thị trường	0,75%	0,57%	
Giá trị	13,18 tỷ	7,62 tỷ	5,57 tỷ
% GT toàn thị trường	1,77%	1,02%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

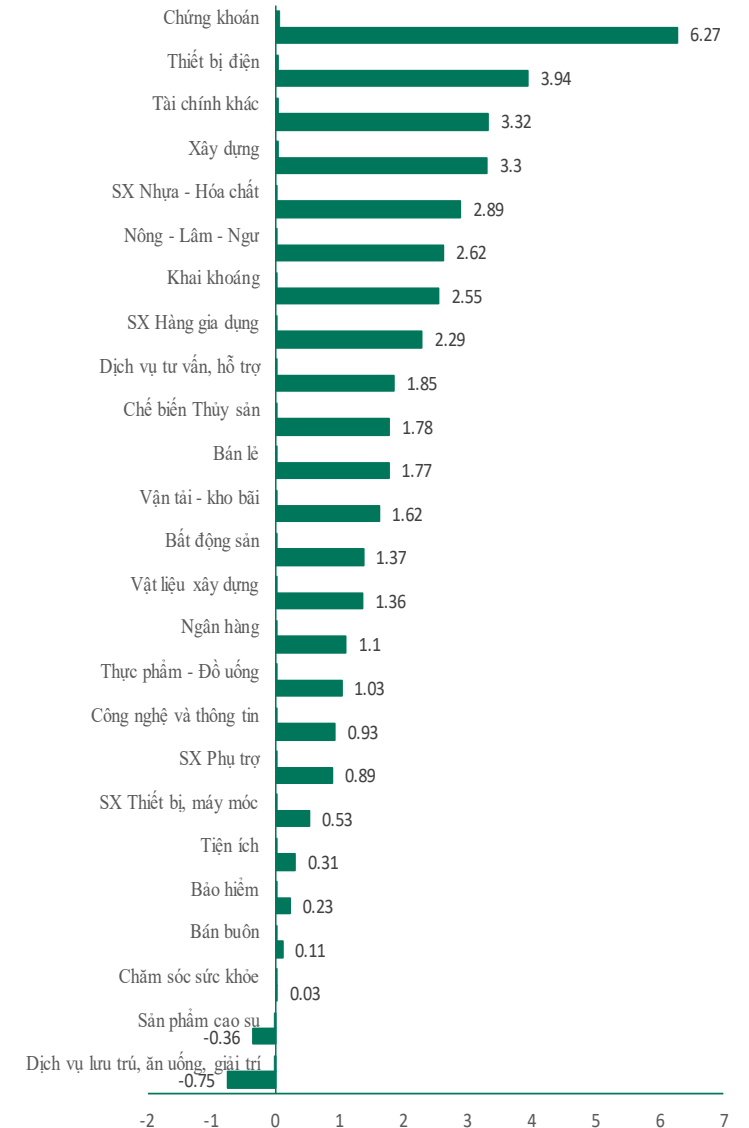
### TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,065,100	88,000	200 (0.23%)	15.12	3.24	5,821	491,840
2	BID	695,600	44,350	-50 (-0.11%)	14.19	1.97	3,125	224,346
3	VHM	3,414,400	44,500	-600 (-1.33%)	6.72	1.14	6,621	193,769
4	GAS	924,000	91,500	2,600 (2.92%)	11.96	2.60	7,649	175,126
5	VIC	6,887,100	45,000	-200 (-0.44%)	19.01	1.25	2,367	171,627
6	VNM	1,889,300	74,800	-1,800 (-2.35%)	20.59	4.26	3,632	156,329
7	HPG	16,562,600	26,600	100 (0.38%)	18.32	1.58	1,452	154,673
8	CTG	7,874,400	30,850	-150 (-0.48%)	8.84	1.26	3,491	148,257
9	VPB	13,128,800	21,200	200 (0.95%)	7.80	1.32	2,718	142,320
10	FPT	1,764,400	94,000	-300 (-0.32%)	21.22	4.18	4,429	119,377

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Cuối cùng là bán đổ hay trạm dừng nghỉ ?

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.42 (- 0.12%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Khai khoáng, bán buôn, tiện ích, bán lẻ, thiết bị điện, vận tải kho bãi, sản phẩm cao su, vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVS, PVD, KSV, PLX, GAS, IDC, MWG, VGC, FRT, GEX, RAL, PVT, GMD, HAH, DRC, HPG, HSG, NKG, VHC, FMC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tốt;
- ✓ PVS được nhận gói thầu hạn chế (LLOA) cho gói thầu EPCI#1 (thiết kế, xây dựng, lắp đặt cụm giàn công nghệ trung tâm, giàn nhà ở) cùng cam kết công việc, gói thầu khác thuộc dự án thượng nguồn và trung nguồn với ngân sách phê duyệt trong 6 tháng cho dự án Lô B – Ô Môn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Cổ phiếu đã hoàn thành 5 sóng tăng giá và sóng giảm ABC. Hiện tại có lẽ đang trong quá trình có thể hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Việc GIC và các nhà đầu tư Thái quan tâm bỏ thầu mua 20% cổ phần Bách Hóa Xanh là thông tin tích cực hỗ trợ đà tăng giá của cổ phiếu. Chúng tôi lưu ý doanh thu Bách Hóa Xanh đã tăng trưởng đáng kể đạt mức bình quân ngày là 1,7 tỷ đồng/cửa hàng cho thấy khả năng thành công trong thương vụ bán vốn có thể thực hiện được;
- ✓ Kháng cự là 55 – Cổ phiếu cần vượt mốc kháng cự này để xóa mẫu hình vai đầu vai đảo chiều ở đỉnh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm không phải là tín hiệu kỹ thuật tốt;
- ✓ Khả năng hình thành mô hình hai đáy có thể xuất hiện tức GEX có thể phải giảm trở lại trong vài phiên tới;
- ✓ Kháng cự giờ là vùng giá 22;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng là mô hình kỹ thuật tốt;
- ✓ Giá phục hồi sau khi chạm MA(20) – Tín hiệu tốt;
- ✓ Chỉ số BDI tăng khiến nhiều nhà đầu tư kỳ vọng vào sự tăng giá của HAH nhưng chúng tôi lưu ý HAH chỉ có đội tàu Container gồm 9 con tàu chứ không phải tàu chở hàng khô (Giá cước vận tải biển có tăng nhẹ trở lại chung cả với tàu hàng khô và Tàu Container nhưng về cơ bản vẫn ở mức thấp);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Cổ phiếu vẫn nằm trên hỗ trợ của Rising Wedge tăng giá – Tín hiệu tốt;
- ✓ Giá mục tiêu của mô hình này là 90;
- ✓ Doanh số xuất khẩu tháng 8 của VHC là 22.5 triệu đô ( giảm 33.8% YoY nhưng tăng 30% MoM);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

**(2) Tài chính khác, chứng khoán, thực phẩm đồ uống, xây dựng, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, bất động sản... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, SSI, VND, VCI, SHS, VIX, HCM, VNM, SAB, HUT, VCG, CII, BCG, LCG, DPG, DHG, IMP, TRA, TNH, FIT, DCL, TV2, VHM, VIC, VRE, KBC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu không tiêu cực;
- ✓ Kháng cự giờ là 44 – 46. Nếu không vượt kháng cự này, VCI vẫn nằm trong xu hướng giảm giá trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm về vùng quá bán và thanh khoản cũng không đáng kể - Tín hiệu tốt;
- ✓ Vùng hỗ trợ sóng 5 giảm giá là 12 – Giá có thể kết thúc xu hướng giảm;
- ✓ Vùng 45 có thể sẽ trở thành vùng hỗ trợ chặn đà giảm của VIC;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

### Phân tích kỹ thuật

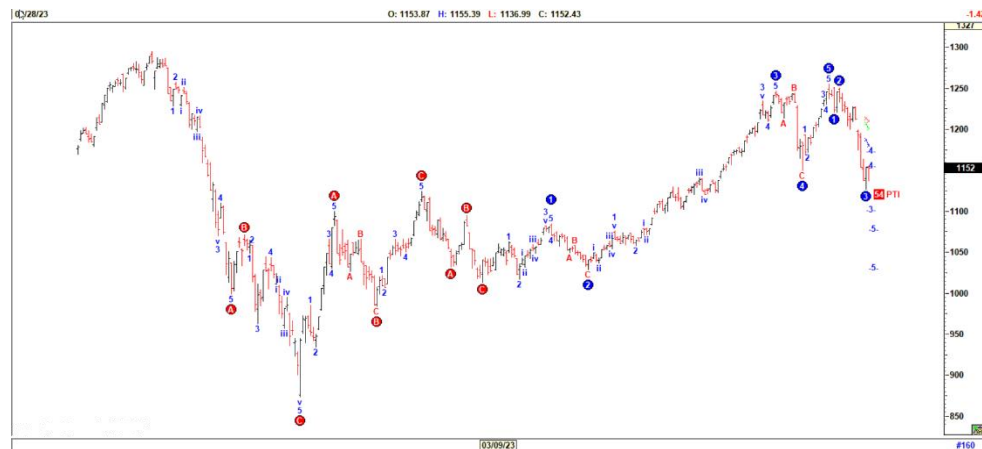
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Trong giai đoạn tìm điểm cân bằng hiện tại, khối lượng giảm không phải là điểm quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index trong phiên giảm về vùng đỉnh ngày 30/1/2023 và hiện tại đang hình thành cụm đảo giao dịch. Điều này cho thấy thị trường đã có sự hỗ trợ tốt để tìm điểm cân bằng lúc này. Theo lý thuyết, nếu chỉ số mở khoảng trống giá và khối lượng tăng giá bắt đầu tăng trở lại thì đó sẽ là một điểm mua mới ngắn hạn T+ của thị trường. (ii) MA(20) đi xuống và sắp cắt MA(50) tương ứng với vùng 1210 điểm sẽ là vùng kháng cự tiềm năng của đợt phục hồi này. (iii) Chúng tôi lưu ý về khối lượng: Khối lượng thấp trong những phiên tạo cụm đảo giao dịch không quá quan trọng mà nó còn là tín hiệu tốt cho thấy áp lực bán đang giảm dần nhưng trong chiều tăng giá, khối lượng phải quay trở lại mức trung bình. (iv) Dòng tiền bắt đầu tập trung đẩy giá những nhóm ngành được hưởng lợi từ sự phục hồi kinh doanh như vận tải, bán lẻ, thủy sản, dệt may, hóa chất... Đây cũng là tín hiệu tốt với thị trường. Ngoài ra, nhóm họ VINCOM có thể đã đạt trạng thái cân bằng sau chuỗi giảm mạnh vừa qua cũng giúp thị trường giảm bớt áp lực giảm điểm.

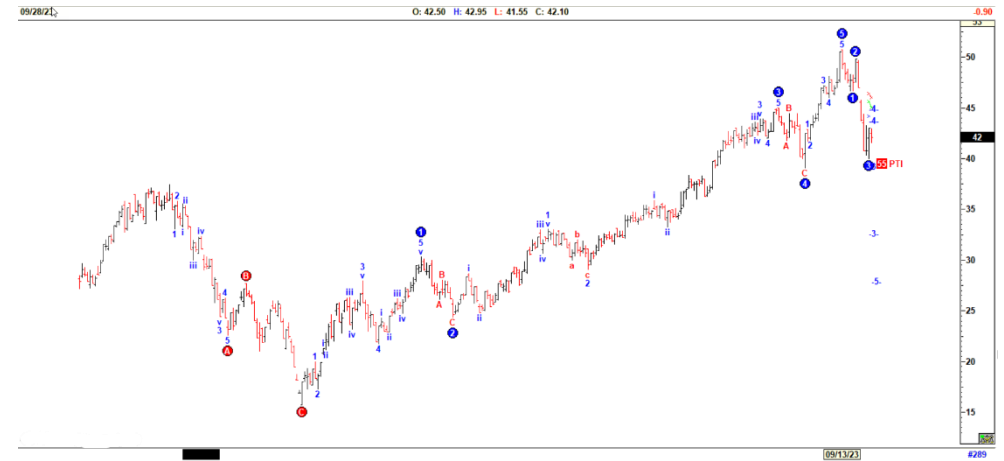
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 00 mã cho tín hiệu bán, 29 mã cho tín hiệu đi ngang. GAS...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 56.52% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm vào phiên giao dịch tiếp theo với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Kháng cự là 1,180 – 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,130 điểm.

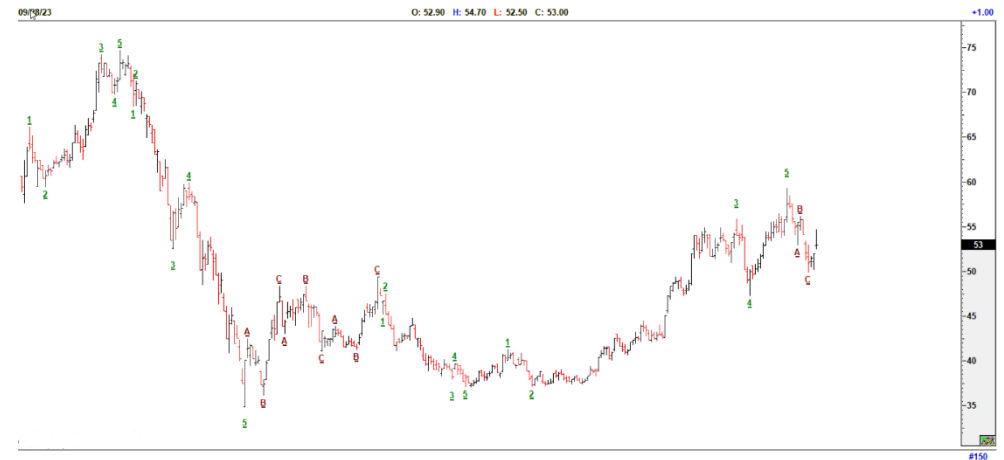
### Biểu đồ chỉ số VN-Index



### Biểu đồ cổ phiếu VCI



### Biểu đồ cổ phiếu MWG



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	491.17	490.2	492.13	NO	498.74	504.39	511.96	517.61	485.52	477.95	472.3	464.73
HNXINDEX	234.15	233.97	234.32	YES	236.48	238.47	240.8	242.79	232.16	229.83	227.84	225.51
UPINDEX	88.4	88.38	88.42	YES	88.84	89.24	89.68	90.08	88	87.56	87.16	86.72
VN30	1159	1156.3	1161.7	NO	1173.5	1182.6	1197.2	1206.2	1149.9	1135.4	1126.3	1111.8
VNINDEX	1148.3	1146.2	1150.4	NO	1159.6	1166.7	1178	1185.1	1141.2	1129.9	1122.8	1111.5
VNXALL	1846	1842.3	1849.6	NO	1866.2	1879.2	1899.4	1912.3	1833.1	1812.8	1799.9	1779.7
VN30F1M	1155.8	1152.5	1159.2	NO	1173.7	1184.8	1202.7	1213.8	1144.7	1126.8	1115.7	1097.8
VN30F1Q	1153.3	1151	1155.5	NO	1167.5	1177.3	1191.5	1201.3	1143.5	1129.3	1119.5	1105.3
VN30F2M	1154.3	1150.1	1158.6	NO	1172.4	1181.9	1200	1209.5	1144.8	1126.7	1117.2	1099.1
VN30F2Q	1147.5	1146.3	1148.8	NO	1162	1174	1188.5	1200.5	1135.5	1121	1109	1094.5
ACB	21.82	21.85	21.78	NO	21.93	22.12	22.23	22.42	21.63	21.52	21.33	21.22
BCM	66.77	66.55	66.98	NO	68.43	69.67	71.33	72.57	65.53	63.87	62.63	60.97
BID	44.43	44.47	44.39	YES	44.62	44.88	45.07	45.33	44.17	43.98	43.72	43.53
BVH	42.37	42.35	42.38	YES	42.58	42.77	42.98	43.17	42.18	41.97	41.78	41.57
CTG	30.23	29.92	30.54	NO	31.62	32.38	33.77	34.53	29.47	28.08	27.32	25.93
FPT	93.23	92.85	93.62	NO	95.07	96.13	97.97	99.03	92.17	90.33	89.27	87.43
GAS	90.63	90.2	91.07	NO	92.37	93.23	94.97	95.83	89.77	88.03	87.17	85.43
GVR	19.62	19.63	19.61	YES	19.83	20.07	20.28	20.52	19.38	19.17	18.93	18.72
HDB	17.2	17.15	17.25	NO	17.5	17.7	18	18.2	17	16.7	16.5	16.2
HPG	26.55	26.53	26.58	YES	26.9	27.2	27.55	27.85	26.25	25.9	25.6	25.25
MBB	18.42	18.38	18.46	NO	18.63	18.77	18.98	19.12	18.28	18.07	17.93	17.72
MSN	75.53	75.05	76.02	NO	77.97	79.43	81.87	83.33	74.07	71.63	70.17	67.73
MWG	53.4	53.6	53.2	NO	54.3	55.6	56.5	57.8	52.1	51.2	49.9	49
PLX	37.43	37.28	37.59	NO	38.07	38.38	39.02	39.33	37.12	36.48	36.17	35.53
POW	11.6	11.65	11.55	NO	11.7	11.9	12	12.2	11.4	11.3	11.1	11
SAB	73.1	73.45	72.75	NO	73.8	75.2	75.9	77.3	71.7	71	69.6	68.9
SHB	10.98	11	10.97	NO	11.12	11.28	11.42	11.58	10.82	10.68	10.52	10.38
SSB	25.42	25.63	25.21	NO	25.88	26.77	27.23	28.12	24.53	24.07	23.18	22.72
SSI	32.3	32.3	32.3	YES	32.9	33.5	34.1	34.7	31.7	31.1	30.5	29.9
STB	30.97	31.08	30.86	NO	31.48	32.22	32.73	33.47	30.23	29.72	28.98	28.47
TCB	33.13	32.88	33.39	NO	34.42	35.18	36.47	37.23	32.37	31.08	30.32	29.03
TPB	17.8	17.67	17.92	NO	18.35	18.65	19.2	19.5	17.5	16.95	16.65	16.1
VCB	87.63	87.45	87.82	NO	88.67	89.33	90.37	91.03	86.97	85.93	85.27	84.23
VHM	44.68	44.78	44.59	NO	45.32	46.13	46.77	47.58	43.87	43.23	42.42	41.78
VIB	19.4	19.42	19.38	NO	19.65	19.95	20.2	20.5	19.1	18.85	18.55	18.3
VIC	44.8	44.7	44.9	NO	45.5	46	46.7	47.2	44.3	43.6	43.1	42.4
VJC	98.23	97.7	98.77	NO	100.57	101.83	104.17	105.43	96.97	94.63	93.37	91.03
VNM	75.33	75.6	75.07	NO	75.87	76.93	77.47	78.53	74.27	73.73	72.67	72.13
VPB	21.05	20.97	21.13	NO	21.55	21.9	22.4	22.75	20.7	20.2	19.85	19.35
VRE	25.53	25.58	25.49	NO	25.92	26.38	26.77	27.23	25.07	24.68	24.22	23.83

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
CEN	3,707,300	1,797,560	206	7.32
NTL	2,972,000	1,168,540	254	4.49
VJC	2,192,600	1,023,710	214	-0.4
GSP	2,084,600	385,680	541	6.92
<b>BKG</b>	<b>644,100</b>	<b>120,270</b>	<b>535.55</b>	<b>0.45</b>
TDM	469,800	118,950	395	0
HSL	365,600	168,450	217	5.97
<b>VNH</b>	<b>151,100</b>	<b>49,550</b>	<b>304.94</b>	<b>0</b>
TXM	147,400	23,270	633	7.89
VGX	109,200	15,860	689	0
<b>CLL</b>	<b>85,200</b>	<b>42,190</b>	<b>201.94</b>	<b>1.09</b>
HAD	73,400	840	8,738	1.71
BMF	72,500	24,360	298	0
VE3	69,700	300	23,233	7.87
NXT	68,900	21,530	320	0
<b>PDV</b>	<b>63,300</b>	<b>31,280</b>	<b>202.37</b>	<b>3.64</b>
GVT	60,100	460	13,065	0
DC2	57,800	13,910	416	-5.45
IDV	47,900	12,530	382	0.28
MAC	28,700	5,240	548	2.06
<b>ICI</b>	<b>28,000</b>	<b>440</b>	<b>6363.64</b>	<b>8.77</b>
RGC	27,900	8,730	320	1.89
CAV	25,700	6,290	409	-0.67
SID	25,500	7,850	325	-1.47
FUESSV50	24,500	8,590	285	-0.27
<b>MCH</b>	<b>24,200</b>	<b>11,600</b>	<b>208.62</b>	<b>-1.3</b>
VIT	22,300	5,100	437	9.04
EID	17,600	4,800	367	0.98
SRC	16,600	4,900	339	2.45
MML	13,400	4,340	309	-1.48
VNA	13,200	5,740	230	2.7
VHL	11,600	660	1,758	8.78
LAI	9,700	730	1,329	0
VPS	8,800	3,640	242	0
SMA	8,400	2,230	377	0
SHN	8,000	2,140	374	-8.33
QPH	7,700	540	1,426	-1.67
DLĐ	7,500	150	5,000	1.96
TIN	7,100	3,520	202	-12.78
CMM	6,800	3,200	213	-4.69

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: CEN, NTL, VJC ... bùng nổ khối lượng giao dịch

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
20-Sep	ANV	Mua	≤ 40	10% -20%	Giá cá tra mẫu 30 con/kg xuất Trung Quốc đang tăng trở lại/Xuất khẩu cá tra phục hồi trong tháng 8/2023
20-Sep	IDI	Mua	≤ 15.2	10% -20%	Giá cá tra mẫu 30 con/kg xuất Trung Quốc đang tăng trở lại/Xuất khẩu cá tra phục hồi trong tháng 8/2024
20-Sep	VHM	Mua	≤ 51.5	10% -20%	Mô hình đảo chiều tăng giá/Lưu ý VHM rất khó giao dịch

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**.
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,100 – 1,130 điểm.
- Nhà đầu tư hãy đặt các lệnh Trailling Stop và dùng lỗ để quản trị danh mục lúc này. Việc dò đáy cần thận trọng dù xác suất tăng lại khi chạm hỗ trợ đang gia tăng. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng quá trình tạo đáy hiện tại có thể cần nhiều thời gian hơn;
- Một vài ngành có thể có chuyển biến tốt về kinh doanh trong giai đoạn tới là ngành dầu khí (PVD, PVS...), bán lẻ (MWG, DGW, FRT...), dệt may (MSH, VGT, GIL, TNG...), hóa chất (DGC,, CSV...), chứng khoán (SSI, BSI, FTS, CTS, HCM...), thủy sản (IDI, ANV, VHC...). Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh mua nhóm cổ phiếu này nếu thị trường xuất hiện khoảng trống và khối lượng giao dịch tăng lên.

### Tin tức kinh tế, vĩ mô

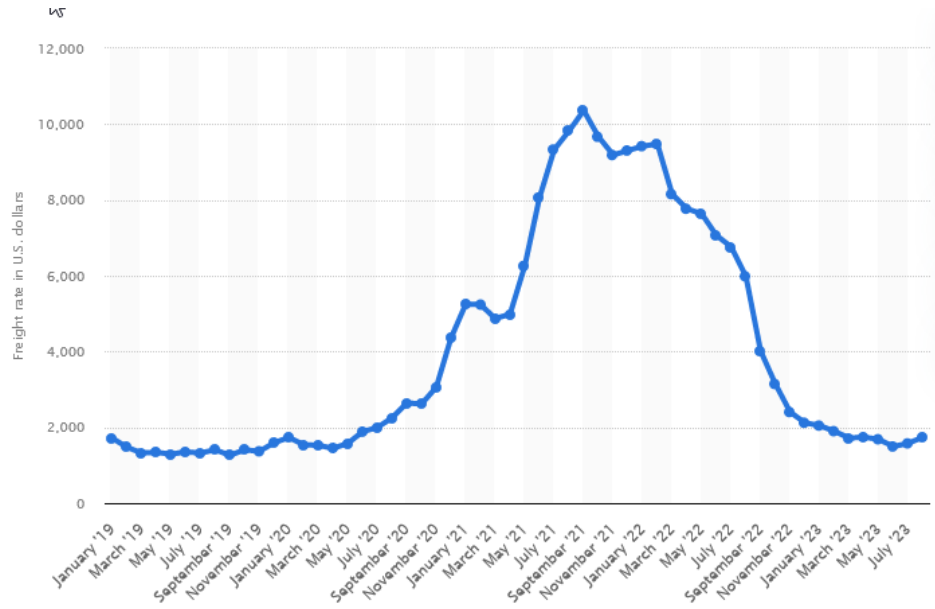
- Thị trường ngoại tệ:** Thị trường ngoại tệ: Phiên 27/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.088 VND/USD, tiếp tục tăng nhẹ 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.242 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 24.395 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 26/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào trong khi đi ngang ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.370 VND/USD và 24.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/09, lãi suất chào bình quân LNH VND không thay đổi ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 – 0,05 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,20; 1W 0,41%; 2W 0,55% và 1M 1,07%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giữ nguyên ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,14%; 2W 5,23%, 1M 5,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 5Y và 15Y trong khi tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 1,71%; 5Y 1,71%; 7Y 2,31%; 10Y 2,62%; 15Y 2,82%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đầu thầu lãi suất. Có 20.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 0,65%. Như vậy, NHNN hút ròng 20.000 tỷ đồng từ thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường lên mức 70.000 tỷ đồng.

### Các thức chốt lời và dùng lỗ

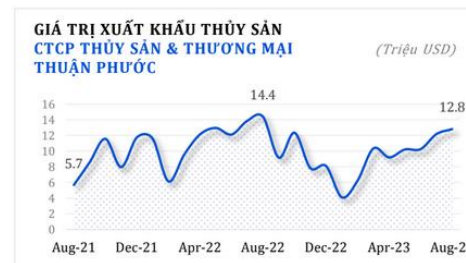
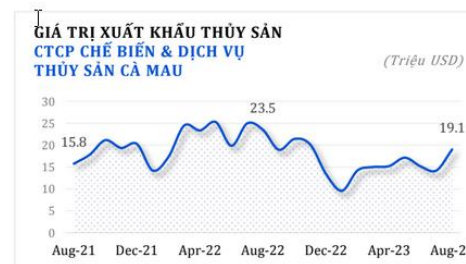
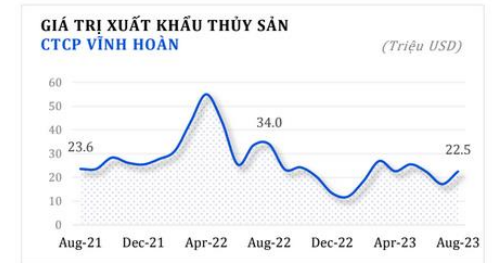
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dùng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dùng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dùng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dùng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dùng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Giá cước tàu Container



### Giá trị xuất khẩu thủy sản theo tháng

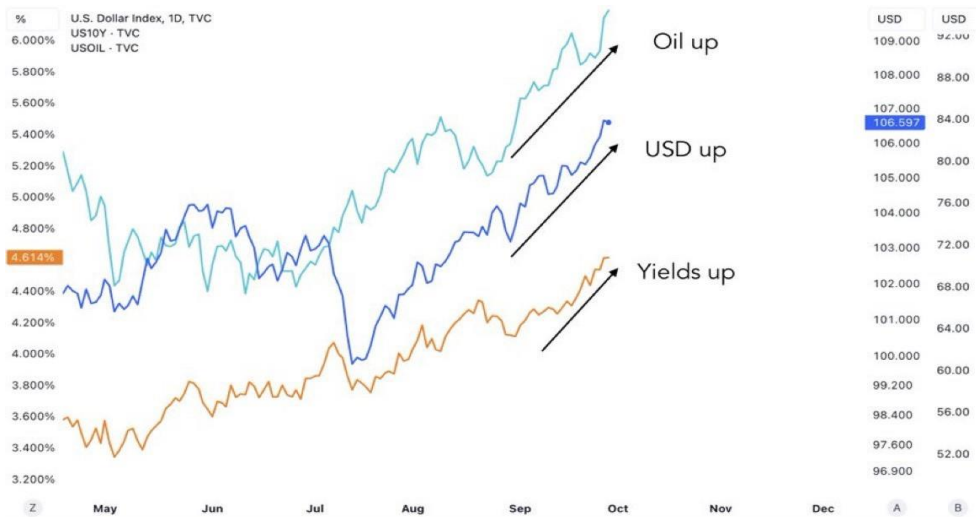


**TTCK MỸ: Xu hướng giao dịch tiêu cực ngắn hạn có thể sắp kết thúc ?**

**AMZN cho tín hiệu đảo chiều ngắn hạn**



**Giá dầu lên, giá đô la lên, lợi suất trái phiếu tăng mạnh – Đây là môi trường đầy rủi ro**

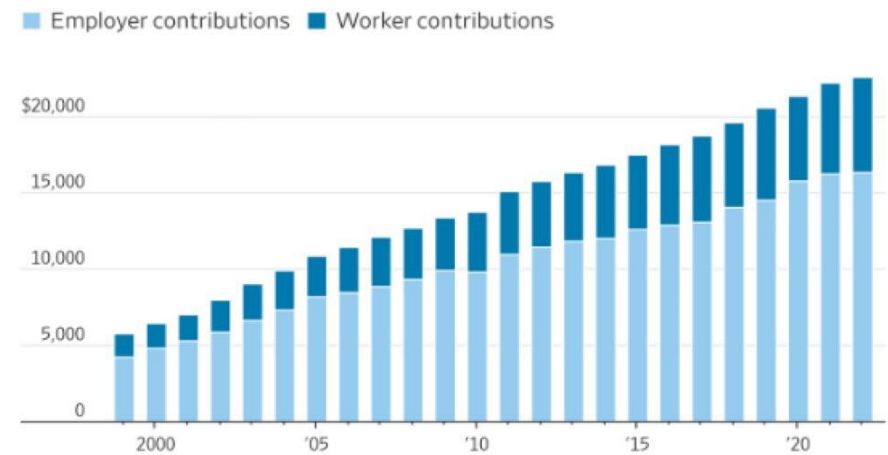


**S&P 500 chạm hỗ trợ trung hạn – Sẽ có phục hồi ngắn hạn**



**Chi phí bảo hiểm hàng năm của người Mỹ ngày càng tăng**

Average annual premiums for employer family health coverage



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769